

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày: 07- 9- 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phúc.

Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Thị N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1956, tại xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp TT, xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X (chết) và bà Lâm Thị L1 (chết); chồng là Võ Văn T, sinh năm 1956; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: chưa; tiền án: 01 lần, ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; nhân thân: ngày 19/12/2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Thị U, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp TT1, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- có mặt.

2. Cao Thị H, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp TQ, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

3. Lê Thị N1, sinh 1959. Địa chỉ: ấp TT1, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- có mặt.

4. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp TT1, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh

Long- vắng mặt không lý do.

5. Lý Thị L2, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp TT1, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi phụ gói bánh cho đám giỗ tại nhà bà Lê Thị U. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/4/2023, bà U rủ bị cáo Lê Thị N, bà Cao Thị H, bà Lê Thị N1 và bà Nguyễn Thị Đ qua nhà của chị Lưu Thị Kim C, ở cạnh nhà bà U để đánh bài thắng thua bằng tiền. Nhà chị C ở tại ấp TT1, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Chị C là con bà U không có ở nhà. Tất cả đi vào phòng khách ngồi dưới nền gạch. Bà U đã chuẩn bị sẵn bộ bài tây 52 cây. Hình thức đánh bài cào 03 lá, mỗi người luân phiên làm cái, số tiền ăn thua mỗi ván từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Sau khoảng 10 phút, có bà Lý Thị L2 tham gia ké bạc.

Đến khoảng 14 giờ 15 phút thì Công an xã TAH kiểm tra và lập biên bản về việc đánh bài thắng thua bằng tiền đối với bị cáo và các đương sự liên quan. Tang vật thu giữ gồm có:

- 52 cây bài tây đã qua sử dụng.
- Tiền tang trên chiếu bạc là 1.000.000 đồng.
- Thu giữ trên người Cao Thị H 1.500.000 đồng, Lê Thị N1 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Đ 400.000 đồng, Lê Thị U 400.000 đồng và bị cáo là 500.000 đồng.

Điều tra xác định như sau:

1. Bị cáo mang theo 1.000.000 đồng, dùng 1.000.000 đồng đánh bạc. Bị cáo lấy ra 500.000 đồng đánh bạc, để trong túi 500.000 đồng. Khi bị lập biên bản, bị cáo thắng 200.000 đồng để trên chiếu bạc. Khi đó thu giữ 700.000 đồng trên chiếu bạc và tạm giữ 500.000 đồng trên người bị cáo.

2. Bà N1 mang theo 1.000.000 đồng, dùng 100.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản bà N1 không thắng thua. Thu giữ trên người bà N1 1.000.000 đồng.

3. Bà Đ mang theo 420.000 đồng, dùng đánh bạc là 100.000 đồng. Khi lập biên bản thua 20.000 đồng. Thu giữ trên người Đ 400.000 đồng.

4. Bà H mang theo 1.800.000 đồng, dùng 300.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản không thắng thua. Thu giữ 300.000 đồng trên chiếu bạc và tạm giữ 1.500.000 đồng trên người bà H.

5. Bà L2 mang theo 80.000 đồng, dùng 80.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản thua hết 80.000 đồng.

6. Bà U mang theo 500.000 đồng, dùng 500.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản thua 100.000 đồng. Thu giữ trên người bà U 400.000 đồng.

Ngày 16/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít khởi tố vụ

án hình sự khởi tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít ban hành Cáo trạng số 48/CT- VKS.HMT tuy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị N. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 01 (một) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do là người cao tuổi. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách 2.080.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 52 lá bài tây. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn hình án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận Cáo trạng số 48/CT-VKS.HMT ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố là đúng. Bị cáo tuổi già, không khả năng lao động, mang nhiều bệnh trong người đánh bạc cho vui và dẫn đến phạm tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị N thừa nhận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền đúng như Cáo trạng số 48/CT-VKS.HMT ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi đánh bạc của bị cáo được thực hiện tại ấp TT1, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc ghi nhận vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 06/4/2023, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 14 giờ ngày 06/4/2023, bà U rủ bị cáo Lê Thị N cùng các đối tượng Cao Thị H, Lê Thị N1, Nguyễn Thị Đ và Lý Thị L2 đánh bạc ăn thua bằng tiền. Khi bị

phát hiện lập biên bản đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 1.000.000 đồng và tiền bị cáo cùng các đối tượng dùng để đánh bạc 1.080.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo cùng với các đối tượng dùng để đánh bạc là 2.080.000 đồng. Tuy bị cáo cùng với các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền chỉ 2.080.000 đồng, dưới mức định lượng tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự. Nhưng bị cáo đã có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích; hiện tại bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của bị cáo vào khoảng 14 giờ ngày 06/4/2023 đã vi phạm pháp luật hình sự, nguy hiểm cho xã hội. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền vào khoảng 14 giờ ngày 06/4/2023 của bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tệ nạn xã hội, gây mất trật tự, an ninh, ảnh hưởng đến cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người cao tuổi; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo trở thành công dân tốt; gia đình và bản thân bị cáo được địa phương xác nhận chấp hành tốt chủ trương, pháp luật của Nhà nước, tham gia và ủng hộ tốt các phong trào an sinh xã hội; bị cáo bị bệnh rối loạn lipid máu- chóng mặt ngoại biên- suy tim. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Bị cáo là người cao tuổi, lại có bệnh lý phải điều trị dài hạn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ 2.080.000 đồng, 52 lá bài tây. Đây là công cụ, phương tiện của bị cáo, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng thực hiện tội phạm. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách số tiền 2.080.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng là đúng pháp luật. Đối với số tiền không dùng để đánh bạc đã trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án xong nên miễn xét.

[6]. Đối với đối tượng U, H, N1, Đ và L2 là người cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với bị cáo. Nhưng số tiền dùng để thắng thua dưới 5.000.000 đồng. Các đối tượng không có tiền án, không có tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc mà chưa xóa án tích. Nên hành vi đánh bạc của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc, cơ quan Công an huyện Mang Thít

xử lý hành chính, xử phạt mỗi đương sự 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với Lưu Thị Kim C là chủ nhà, là nơi bị cáo cùng các đối tượng sử dụng làm nơi đánh bạc. Khi bị cáo cùng các đối tượng sử dụng làm nơi đánh bạc chị C không có ở nhà. Do vậy, chị C không có lỗi nên không xem xét trách nhiệm đối với chị C là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo là người cao tuổi. Căn cứ quy định tại đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, Kiểm sát viên đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọn 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 07/9/2023.

Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, phối hợp với cơ quan đoàn thể và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Thị N.

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 2.080.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Hiện đang được quản lý theo Lệnh thanh toán ngày 29/6/2023 của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện M.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày

29/6/2023.

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, nộp, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Tuyên án có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Thị U, Cao Thị H, Lý Thị L2 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã TLH;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh